

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HSST
Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bắc
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Nguyễn Quang Học
 - 2. Bà Lương Thị Nhung
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngân
- *Đại diện VKSND huyện Tỉnh Gia tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 16/8/2017, tại Hội trường xét xử TAND huyện Tỉnh Gia, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H – Sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Trần Văn O - Sinh năm 1962; Con bà: Hồ Thị T - Sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2017 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- 1. Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1986
Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Y, huyện G, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Thuê nhà của anh Lê Trọng C ở thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- 2. Chị Lê Thị T - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- 3. Anh Nguyễn Văn Hải - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn H bị VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03h ngày 20/5/2017 H đi bộ từ cảng cá đến khu vực thôn T, xã H đến nhà trọ của chị Lê Thị H ở thôn T, xã H, huyện T, quan sát thấy cửa nhà đang mở hé, H trèo qua bờ tường mở cửa chính và đi vào phía trong nơi có vợ chồng chị Hà và con gái đang ngủ. Thấy dưới nền nhà có hai chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8 G950 Blue và ASUS Zenfone max màu đen đang cắm sạc, H lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục tìm kiếm tài sản khác. H đi lại phía giường ngủ thì thấy ở dưới nền nhà có một chiếc túi có quai xách dạng túi đựng bánh nên cầm ra phía ngoài cổng nhà chị H để kiểm tra thì thấy bên trong túi có một chiếc ví màu hồng và quần áo, H lấy chiếc ví rồi bỏ lại chiếc túi và quần áo bên trong cổng chính nhà chị H sau đó trèo qua bờ tường đi ra ngoài. H vừa đi vừa kiểm tra bên trong chiếc ví có số tiền 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ cá nhân của chị Hà. H lấy tiền cất đi, còn chiếc ví thì bỏ lại gần khu vực nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn T, xã H rồi đi về cảng cá H. Tại đây H đã mở được màn hình hai chiếc điện thoại, tháo sim vút lại bên đường, tắt nguồn điện thoại, sau đó đi ngủ.

Đến khoảng 09h30 phút cùng ngày, H đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Phạm Văn T. H nói *“Anh có mua điện thoại không”*, vừa nói H vừa đưa 02 chiếc điện thoại ra và mở màn hình cho anh T xem. Anh T hỏi: *“Điện thoại ở đâu mà mang đến đây bán”*, H trả lời: *“Chiếc điện thoại ASUS Zenfone max màu đen của bạn nhờ bán hộ”*. Anh T đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T hỏi: *“Còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 G950 Blue giá bao nhiêu”*, H trả lời: *“Chiếc điện thoại này phải 12.000.000đ mới bán”*, anh T nói: *“Nhiều tiền thế tôi không có tiền mua”*. Do đó H đó để lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 G950 Blue để sử dụng. Số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp được H đó tiêu xài cá nhân. Đến ngày 21/5/2017, H đến Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 G950 Blue.

Quá trình điều tra mở rộng có đủ cơ sở chứng minh, ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên Trần Văn H còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03h ngày 07/5/2017, H đi bộ từ khu vực cảng cá đến thôn T, xã H, huyện T. Quan sát thấy cửa sau nhà chị Lê Thị T đang mở nên trèo qua bờ tường rồi đi từ cửa sau vào nhà chị T. H đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị T thấy phía đầu giường có một chiếc điện thoại OPPO Neo 7 màu đen đang cắm sạc pin nên rút dây sạc lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần mình và tiếp tục lục tìm trong túi quần đang treo trong phòng lấy được số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Sau đó H đi lên tầng hai, vào phòng ngủ lấy chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 màu đen rồi theo lối cũ ra ngoài và đi về cảng cá H. Tại đây H đã mở được màn hình điện thoại, tháo và vút sim điện thoại, tắt nguồn điện thoại, máy tính bảng và đi ngủ.

Đến khoảng 09h cùng ngày, H đem chiếc điện thoại và máy tính bảng đã trộm cắp được đến quán sửa chữa điện thoại của anh Phạm Văn T. H hỏi anh Trường có mua máy tính bảng và điện thoại cũ không, vừa nói H vừa đưa chiếc điện thoại OPPO neo7 và máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 ra mở màn hình cho anh T xem. Kiểm tra thấy sử dụng bình thường, anh T hỏi: *“Máy tính bảng và điện thoại ở đâu sao không để lại dùng”*, H trả lời: *“Máy tính bảng và điện thoại cũ này do tôi mua lại được của người khác nay đem bán lại kiếm lời”*. Anh T xem xong và đồng ý mua chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 với giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) và chiếc điện thoại OPPO Neo 7 với giá 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Số tiền trộm cắp được và số tiền bán chiếc điện thoại và máy tính bảng nêu trên H đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 03h ngày 16/5/2017, H đi bộ từ khu vực cảng cá đến thôn T, xã H, huyện T. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn Hải quan sát thấy cửa chính đang mở hé nên trèo qua hàng rào cổng rồi mở cửa chính đi vào phía trong nhà. H đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh Hải thấy có 01 chiếc quần soóc đang để trên ghế, H lục túi quần và lấy được số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*). Tiếp tục tìm kiếm xung quanh thấy ở cửa sổ phòng ngủ có một chiếc điện thoại Iphone 5S màu đen bản 32Gb của anh Hải đang sạc pin, H rút dây sạc lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó H theo lối cũ trèo tường ra bên ngoài và đi bộ về cảng cá H. H kiểm tra chiếc điện thoại vừa trộm cắp được thấy cài mật khẩu iCloud H tháo sim điện thoại vứt đi, tắt nguồn điện thoại và đi ngủ.

Đến khoảng 09h cùng ngày, H đem chiếc điện thoại Iphone 5S màu đen bản 32Gb đến bán cho anh Phạm Văn T. Khi kiểm tra điện thoại thấy máy bị khóa nên anh Trường hỏi H về nguồn gốc chiếc điện thoại. H nói với anh Trường *“Tôi xuống cảng cá chơi, khi đi ra đến cổng cảng cá thì nhặt được, không thấy người đến xin nên hôm nay mang đi bán”*. Tin lời H nói nên anh Trường đã đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Số tiền bán điện thoại và số tiền trộm cắp được H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 04/7/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 41 và Điều 33 BLHS. Điểm b khoản 2 điều 76 và Điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị H 1.520.000đ (*Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*), chị Lê Thị T 2.000.000đ, anh Phạm Văn T 2.050.000đ (*Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn H khai nhận:

Khoảng 03h ngày 07/5/2017, H đã trộm cắp của chị Lê Thị T một chiếc điện thoại OPPO Neo 7 màu đen, một máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 màu đen và 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Đến khoảng 09h cùng ngày, H đã bán cho anh Phạm Văn T chiếc máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và chiếc điện thoại OPPO Neo 7 với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 03h ngày 16/5/2017, H đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn H một chiếc điện thoại Iphone 5S màu đen bản 32Gb và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 09h cùng ngày, H đã bán cho anh Phạm Văn T chiếc điện thoại Iphone 5S màu đen bản 32Gb với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 03h ngày 20/5/2017, H đã trộm cắp của chị Lê Thị H một điện thoại di động Samsung Galaxy S8 G950 Blue, một điện thoại di động ASUS Zenfone max màu đen và một chiếc ví màu hồng bên trong chiếc ví có số tiền 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Đến khoảng 09h cùng ngày, H đã bán cho anh Phạm Văn T chiếc điện thoại ASUS Zenfone max màu đen với giá 350.000đ.

Tại kết luận và biên bản định giá tài sản ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, xác định: Một điện thoại Samsung Galaxy S8 G950 Blue trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Một điện thoại ASUS Zenfone max màu đen trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Một điện thoại OPPO Neo 7 màu đen trị giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Một máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 màu đen trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng); Một điện thoại Iphone 5S màu đen bản 32Gb trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là: 22.700.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tổng tài sản bị cáo H trộm cắp là 25.120.000đ (Hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai người bị hại. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra thấy rằng:

Hiện nay trên địa bàn xã H nói riêng và địa bàn huyện T nói chung, tình trạng trộm cắp tài sản đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về

tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, làm tình tiết tăng nặng để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 G950 Blue cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn T là người mua chiếc điện thoại và máy tính bảng của Trần Văn H. Khi mua những tài sản này anh T không biết nguồn gốc số tài sản này, là do H trộm cắp mà có nên hành vi của anh T không cấu thành tội phạm.

Xét về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét về phần bồi thường dân sự:

Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chị Lê Thị H một điện thoại Samsung Galaxy S8 G950 Blue và một điện thoại ASUS Zenfone max màu đen; Trả lại cho chị Lê Thị Tiến một máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 màu đen. Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại Iphone 5S màu đen, bản 32Gb. Những người bị hại không có yêu cầu gì về số tài sản đã được trả lại nên HĐXX không xét.

Đối với số tiền 1.520.000đ mà bị cáo H trộm cắp của chị Lê Thị H. Chị H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên cho chị H. Do đó cần phải áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo H phải trả lại cho chị Lê Thị H số tiền 1.520.000đ.

Đối với số tiền 800.000đ và 01 điện thoại OPPO Neo 7 màu đen trị giá 1.200.000đ mà bị cáo H trộm cắp của chị Lê Thị T. Chị T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên và trị giá chiếc điện thoại cho chị T. Do đó cần phải áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo H phải trả lại cho chị Lê Thị T số tiền tổng cộng là 2.000.000đ.

Đối với số tiền mà bị cáo H đã bán cho anh T chiếc điện thoại di động ASUS Zenfone max màu đen với giá 350.000đ; một máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 màu đen với giá 1.500.000đ và 01 điện thoại Iphone 5S màu đen,

bản 32Gb với giá 200.000đ. Anh T đã giao nộp hai chiếc điện thoại và chiếc máy tính bảng cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Anh T yêu cầu bị cáo H phải trả lại cho anh T số tiền trên. Do đó cần phải áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo H phải trả lại cho anh Phạm Văn T tổng số tiền là 2.050.000đ.

Đối với số tiền 100.000đ mà bị cáo H đã trộm cắp của anh Trần Văn H. Anh H không yêu cầu bị cáo phải trả lại 100.000đ. Do đó hội đồng xét xử miễn xét.

Xét về phần vật chứng: Đối với những chiếc sim điện thoại lắp theo các điện thoại trên, sau khi trộm cắp được H đem về khu vực cảng cá xã H và tháo vớt bỏ số sim này. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí 5% giá ngạch theo quy định của Điều 99 BLTTHS. Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Trần Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/5/2017.

Bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo H: Trả lại cho chị Lê Thị H số tiền 1.520.000đ (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Trả lại cho anh Phạm Văn T số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì người phải thi hành án phải trả lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ tiền án phí 5% giá ngạch dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Nhung Nguyễn Quang Học

Nguyễn Văn Bắc